

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI về phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VII, VIII về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chúng ta đã tiến hành cải cách thuế bước I (1990-1995), cải cách thuế bước II (1996 đến nay). Qua hai cuộc cải cách thuế, đã hình thành một hệ thống chính sách thuế bao quát hầu hết các nguồn thu của đất nước và luôn sửa đổi, bổ sung hoàn thiện

kịp thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trở thành công cụ của Đảng và Nhà nước điều tiết vĩ mô nền kinh tế theo hướng khuyến khích đầu tư, khuyến khích xuất khẩu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất kinh doanh và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Hệ thống quản lý thuế đã xây dựng và không ngừng kiện toàn, bảo đảm thực thi tốt và thống nhất các luật thuế trong cả nước. Hiệu lực, hiệu quả bộ máy quản lý thuế ngày càng nâng cao.

Nhờ vậy, công tác thuế đã góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội. Đất nước ta thoát khỏi thời kỳ khủng hoảng kinh tế kéo dài, tạo đà tăng trưởng cao trong hơn một thập kỷ qua. Số thu từ thuế và phí trở thành nguồn thu chủ yếu của ngân sách Nhà nước năm sau cao hơn năm trước, nhất là các năm gần đây và góp phần bảo đảm công bằng xã hội, tạo môi trường cạnh tranh bình

đẳng giữa các thành phần kinh tế trong cơ chế thị trường.

Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, ngành thuế phải tiếp tục cải cách và hiện đại hoá. Thực hiện chủ trương cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước, vừa qua ngành thuế đã được Bộ

Chính trị,  
Thủ tướng  
Chính phủ,  
Bộ Tài  
chính chỉ  
đạo và  
thông qua  
Đề án tổng  
thể cải  
cách hành  
chính và

## **NGÀNH THUẾ VỚI CÔNG TÁC HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**NGUYỄN ĐÌNH VU (\*)**

hiện đại hoá trong lĩnh vực thuế từ nay đến năm 2010 theo Quyết định số 201/2004/QĐ-TTg ngày 6-12-2004 của Thủ tướng Chính phủ. Cải cách và hiện đại hoá ngành thuế xuất phát từ bốn lý do cơ bản sau:

*Thứ nhất*, xuất phát từ yêu cầu cần phải khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác thuế hiện nay:

- Chính sách thuế chưa bao quát hết mọi nguồn thu trong nền kinh tế, chưa khuyến khích và bảo hộ có chọn lọc, có thời hạn sản xuất trong nước; chưa thực sự bảo đảm công bằng về nghĩa vụ thuế; chính sách thuế vẫn còn phức tạp, lồng ghép nhiều chính sách xã hội, nhiều mức miễn, giảm thuế làm hạn chế tính trung lập của thuế.

- Cơ chế quản lý thuế, chưa có đủ cơ sở pháp lý để tổ chức quản lý thuế thực sự có hiệu quả; các quy định về quản lý thuế không nhất quán giữa các sắc thuế, rườm rà, phức tạp gây khó khăn tốn kém chi phí cho cả người nộp thuế và cơ quan thuế;

(\*) Phó Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thuế

công nghệ quản lý chưa thật sự khoa học, tiên tiến, phù hợp với chuẩn mực quản lý thuế quốc tế, công cụ quản lý vẫn chủ yếu là thủ công.

- Cơ quan thuế chưa được giao chức năng điều tra, khởi tố các vụ vi phạm về thuế, chức năng cưỡng chế thu nợ chưa quy định rõ nên việc xác định và xử lý kịp thời các gian lận lớn về thuế và xử lý nợ đọng gặp nhiều khó khăn; chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong cơ quan thuế tuy được kiện toàn một bước theo Quyết định số 218/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhưng vẫn cần cơ cấu lại bảo đảm tính chuyên sâu, chuyên nghiệp.

- Kỹ năng chuyên sâu, chuyên nghiệp của đại bộ phận cán bộ thuế chưa phù hợp với yêu cầu quản lý hiện đại và yêu cầu cải cách hành chính thuế. Thái độ và phong cách của một bộ phận cán bộ thuế chưa thật tận tụy, công tâm, khách quan, văn minh, lịch sự.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc của ngành thuế còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Môi trường kinh tế - xã hội chưa được cải cách đồng bộ, nhận thức xã hội về thuế còn thấp, đại bộ phận người dân chưa hiểu rõ bản chất tốt đẹp và lợi ích của công tác thuế, chưa lên án mạnh mẽ các hành vi gian lận tiền thuế, chưa hỗ trợ tích cực cho cơ quan thuế để thu thuế.

*Thứ hai*, xuất phát từ đòi hỏi thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý thuế của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Từ nay đến năm 2010 và 2020, Đảng và Nhà nước ta sẽ đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Theo đó, tăng trưởng kinh tế ở mức cao, tương đối ổn định, đến năm 2010 đưa GDP lên ít nhất gấp đôi năm 2000, năm 2020 trở thành nước công nghiệp; ổn định kinh tế vĩ mô, tích lũy từ nội bộ nền kinh tế đạt hơn 30%/GDP; cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp lên 40-41%/GDP, dịch vụ lên 42-43%/GDP, nông nghiệp giảm

xuống còn 16-17%/GDP; đẩy mạnh xuất khẩu, đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân. Giữ vững, an ninh chính trị, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế. Theo đó, nhiệm vụ công tác thuế, phải huy động đầy đủ các nguồn thu vào ngân sách nhà nước, bảo đảm nhu cầu chi tiêu thường xuyên của nhà nước và giành một phần lớn nguồn lực tài chính cho tích lũy phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Thực hiện tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách nhà nước bình quân khoảng 21-22% trong đó từ thuế và phí khoảng 20-21%. Tốc độ tăng trưởng thu ngân sách nhà nước bình quân hàng năm hơn 10%.

*Thứ ba*, xuất phát từ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng của đất nước.

Xu thế hội nhập, liên kết kinh tế trong khu vực tiến tới toàn cầu hoá kinh tế là tất yếu khách quan. Theo đó, hội nhập quốc tế về thuế ngày càng rộng và sâu, nhằm khuyến khích đầu tư, tự do hoá thương mại trong khu vực và trên thế giới. Ngoài việc phải xây dựng hệ thống chính sách thuế tương thích, công tác quản lý thuế phải được cải cách và hiện đại hoá theo các chuẩn mực quản lý thuế quốc tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút mạnh mẽ đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài, tạo môi trường thuận lợi, thống nhất về thuế để phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

*Thứ tư*, lợi ích của việc cải cách và hiện đại hoá ngành thuế đối với Nhà nước, người nộp thuế và cơ quan thuế.

Về phía Nhà nước: đảm bảo thực thi tốt các Luật thuế để chính sách thuế thực sự là công cụ điều tiết vĩ mô của Đảng và Nhà nước đối với nền kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất kinh tế phát triển, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; hạn chế

đến mức thấp nhất thất thu về thuế, vừa bảo đảm công bằng, bình đẳng, vừa tăng nguồn lực tài chính để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tăng khả năng thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước.

Về phía người nộp thuế: xoá bỏ mọi thủ tục hành chính thuế không cần thiết gây phiền hà, tốn kém cho người nộp thuế, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đối tượng nộp thuế kê khai, nộp thuế kịp thời và giảm chi phí tuân thủ thuế, nâng cao hiểu biết của cộng đồng xã hội về công tác thuế của Đảng và Nhà nước từ đó nâng cao tính tự giác trong việc tuân thủ pháp luật thuế, sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế để quản lý thuế theo đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ những tồn tại và hạn chế của công tác thuế, yêu cầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và lợi ích của việc cải cách và hiện đại hoá ngành thuế đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục cải cách hệ thống thuế thì mới thực hiện thắng lợi Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2010.

Mục tiêu của kế hoạch cải cách hành chính và hiện đại hoá ngành thuế nhằm xây dựng ngành thuế Việt Nam tiên tiến, hiện đại và chuyên nghiệp, để bảo đảm thực thi tốt Pháp luật thuế; bảo đảm quản lý thuế công bằng, minh bạch và hiệu lực, hiệu quả theo các chuẩn mực quốc tế; phục vụ tốt nhất tổ chức, cá nhân nộp thuế, tăng tính tự giác tuân thủ pháp luật về thuế của tổ chức, cá nhân nộp thuế; bảo đảm nguồn thu cho ngân sách nhà nước nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; góp phần thực hiện bình đẳng, công bằng xã hội và chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế. Cụ thể:

- Hiện đại hoá công tác quản lý thuế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, kiểm soát cho được tất cả các đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế, hạn chế thất

thu thuế ở mức thấp nhất, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

- Cải cách cơ chế quản lý thuế theo hướng đề cao nghĩa vụ của người nộp thuế trong việc tự tính, tự khai, tự nộp thuế và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Cung cấp dịch vụ và hỗ trợ đối tượng nộp thuế với chất lượng cao nhằm nâng cao tính tuân thủ, tự giác thực thi các luật thuế của các đối tượng nộp thuế với thời gian nhanh nhất, chi phí ít nhất.

- Hiện đại hoá công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về thuế nhằm giám sát tốt việc tuân thủ pháp luật về thuế; chống thất thu thuế có hiệu quả; ngăn chặn và răn đe các hành vi gian lận, trốn thuế và chiếm đoạt tiền thuế của Nhà nước.

- Hoàn thiện các quy trình quản lý thu, thủ tục hành chính thuế vừa đáp ứng các yêu cầu quản lý thuế của Nhà nước, vừa không gây phiền hà, tốn kém cho cả đối tượng nộp thuế, cơ quan thuế và yêu cầu cải cách hành chính của Nhà nước.

- Kien toan to chuc bo may quan ly thue theo chuc nang nham chuyen mon hoa cac cong viec quan ly thue, dac biet cac chuc nang tuyen tuyen, ho tro cho doi tuong nop thue; kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý các vi phạm về thuế, cưỡng chế thu nợ thuế. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận, cơ cấu thuộc cơ quan thuế được quy định rõ ràng, phù hợp với thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Yêu cầu của kế hoạch cải cách và hiện đại hoá ngành thuế đó là:

- Hiện đại hoá ngành thuế phải đặt trong tổng thể chung của chương trình hiện đại hoá ngành tài chính, phát huy được sức mạnh của cả hệ thống tài chính trong quá trình cải cách, hiện đại hoá: hỗ trợ tốt quá trình cải cách hệ thống chính sách thuế, quản lý hải quan, quản lý kho bạc nhà nước, hệ thống tin học của toàn ngành tài chính và các ngành có liên quan.

- Quá trình cải cách phải bảo đảm vừa

tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách được giao, vừa thực hiện tốt nội dung cải cách nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế theo các mục tiêu đã đề ra.

**5.1.1.1.** - Quá trình hiện đại hoá ngành thuế phải được thực hiện kiên quyết, có bước đi vững chắc vừa chống bảo thủ trì trệ vừa tránh chủ quan nôn nóng.

**5.1.1.2.** - Quá trình cải cách phải có một chương trình cụ thể, chi tiết theo một lộ trình hợp lý.

Nội dung kế hoạch cải cách và hiện đại hoá ngành thuế đến năm 2010, gồm 10 nội dung chủ yếu sau: cải cách thể chế; cải cách và hiện đại hoá công tác tuyên truyền, giáo dục và hỗ trợ đối tượng nộp thuế; cải cách và hiện đại hoá công tác thanh tra thuế; cải cách và hiện đại hoá công tác thu nợ và cưỡng chế thuế; chương trình cải cách các quy trình quản lý thuế; chương trình phát triển tin học đáp ứng yêu cầu cải cách và hiện đại hoá công tác quản lý thuế; chương trình kiện toàn tổ chức ngành thuế theo yêu cầu cải cách và hiện đại hoá ngành thuế; chương trình nâng cao năng lực cán bộ thuế; chương trình hiện đại hoá công sở và phương tiện làm việc của cơ quan thuế; quản lý hiệu quả.

Các giải pháp chủ yếu hiện nay ngành thuế đang triển khai thực hiện tốt kế hoạch cải cách và chương trình hiện đại hoá ngành thuế:

**5.1.1.1.1.** - Mở rộng và triển khai có hiệu quả cơ chế "một cửa", đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trong hệ thống cơ quan thuế. Công bố công khai các thủ tục về quản lý thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại trụ sở cơ quan thuế để đối tượng nộp thuế biết và thực hiện, đồng thời giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan thuế, cán bộ thuế các cấp. Tăng cường đối thoại giữa cơ quan thuế với tổ chức, cá nhân nộp thuế.

**5.1.1.1.2.** - Nghiên cứu soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến Luật quản lý thuế, trình Quốc hội cho ý kiến vào năm 2005, ban hành vào năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Luật phù hợp với tình hình thực tế của công tác quản lý thuế.

**5.1.1.1.3.** - Mở rộng áp dụng thí điểm cơ chế cơ sở kinh doanh tự kê khai - tự nộp thuế theo Quyết định số 197/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hà Nội, tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu, mở rộng áp dụng thí điểm đối với thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế tài nguyên.

**5.1.1.1.4.** - Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy trình quản lý thu và các sổ tay nghiệp vụ cho phù hợp với yêu cầu mới theo hướng tự kê khai, tự nộp thuế, quy định rõ các bước công việc và thời gian thực hiện.

**5.1.1.1.5.** - Rà soát toàn bộ các thủ tục, quy trình quản lý thuế, bán hoá đơn, cấp mã số thuế, hoàn thuế... để sửa đổi bổ sung những điểm chưa phù hợp với thực tế, tránh gây phiền hà, tăng chi phí cho tổ chức, cá nhân nộp thuế nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu quản lý thuế; kiên quyết xoá bỏ những rào cản gây khó khăn hạn chế sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

**5.1.1.1.6.** - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và mở rộng dịch vụ hỗ trợ đối tượng nộp thuế.

**5.1.1.1.7.** - Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thuế, tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu.

**5.1.1.1.8.** - Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế cấp trên đối với cấp dưới, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực, các trường hợp do thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc cố ý làm sai các quy định của nhà nước và của ngành.

**5.1.1.1.9.** - Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống tin học nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý thuế.

**5.1.1.1.10.** - Kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ chi tiêu; kết quả chi gần với kết quả thu ngân sách nhà nước. Dành ưu tiên tăng cường trang bị cơ sở vật chất, hiện đại hoá công tác quản lý của ngành thuế.